TÒA ÁN ND HUYỆN T **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2024/QĐST-DS	*T, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-DS, ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào T, sinh năm: 1960

Nơi ĐKNKTT: Thôn Quần Hậu, xã An Nông, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thu, ông Lê Văn N, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Mưu Nha, xã An Nông, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Lê H, sinh năm 1978

Nơi ĐKNKTT: Thôn Quần Hậu, xã An Nông, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nghĩa vụ trả tiền: Bà Lê H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đào T số tiền do bà Thu đóng họ là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).
- Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hai bên thỏa thuận bà Lê H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cả phần của bà Thu là 475.000đ.

Kể từ khi bà Đào T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Lê H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- Tòa án tỉnh;
- VKS T;
- Chi cục THA T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan